

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất
để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Khu phức hợp
khách sạn, nhà hàng tiệc cưới - karaoke - coffee tại
tổ dân phố 4, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 216/2005/QĐ-TTg ngày 31/8/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính, quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính, quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh Gia Lai, về việc ban hành quy định về tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của UBND tỉnh Gia Lai, về việc sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 10, Quy định về tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh Gia Lai; Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh Gia Lai, về việc bãi bỏ điểm a và điểm c khoản 1 Điều 6 của Quy định về tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của UBND tỉnh Gia Lai, về việc ban hành quy định về quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định trình tự thực hiện dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND ngày 08/12/2006 của UBND tỉnh Gia Lai, về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ đến năm 2020; Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh Gia Lai, về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định 304/QĐ-UBND ngày 10/06/2019 của UBND tỉnh Gia Lai, về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch huyện Đức Cơ;

Căn cứ Quyết định 39/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 của UBND tỉnh Gia Lai, về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Đức Cơ;

Căn cứ Công văn số 519/UBND-KTTH ngày 11/3/2020 của UBND tỉnh Gia Lai, về việc thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Khu phức hợp tại thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ;



Căn cứ Công văn số 2478/SKHĐT-XTĐT ngày 28/10/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc triển khai thực hiện dự án khu phức nhà hàng tiệc cưới - karaoke - coffee tại huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Kết luận số 438-KL/HU ngày 10/02/2020 của Huyện ủy Đức Cơ Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy phiên họp ngày 07 tháng 02 năm 2020;

Xét đề nghị của Tổ Tư vấn tại tờ trình số 02/TTr-TTV ngày 20/3/2020; Phòng Tài nguyên và Môi trường tại tờ trình số 142/TTr-TNMT ngày 24/3/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Khu phức hợp khách sạn, nhà hàng tiệc cưới - karaoke - coffee tại tổ dân phố 4, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai (có Phương án đấu giá kèm theo).

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị:

- Phòng Tài chính Kế hoạch: Là đơn vị được giao xử lý việc đấu giá quyền sử dụng đất; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục theo quy định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tiến hành lựa chọn và ký hợp đồng với tổ chức bán đấu giá tài sản để thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất theo Phương án đã được phê duyệt và các quy định của Pháp luật.

- Các đơn vị: Văn phòng HĐND - UBND huyện, Phòng Tư Pháp, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi Cục thuế, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đức Cơ, UBND thị trấn Chư Ty và các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp để thực hiện phương án này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng; Trưởng phòng Tư pháp; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; Chi cục trưởng Chi cục thuế; Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đức Cơ; Chủ tịch UBND thị trấn Chư Ty; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND tỉnh (b.cáo);
- Sở Kế hoạch và ĐT (b.cáo);
- Sở Tài nguyên và MT (b.cáo);
- TT Huyện ủy (b.cáo);
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu VT-VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Thành

PHƯƠNG ÁN

**Đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án
Khu phức hợp khách sạn, nhà hàng tiệc cưới - karaoke - coffee
tại tổ dân phố 4, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 498/QĐ-UBND
ngày 27/3/2020 của UBND huyện Đức Cơ)

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Gia Lai tại văn bản số 519/UBND-KTTH ngày 11/3/2020 về việc thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Khu phức hợp tại thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ; Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Cơ tại văn bản số 438-KL/HU ngày 10/02/2020.

Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ xây dựng Phương án đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Khu phức hợp khách sạn, nhà hàng tiệc cưới - karaoke - coffee tại tổ dân phố 4, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai. Cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

- Luật Đất đai năm 2013;
- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014;
- Luật Đấu giá tài sản năm 2016;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;
- Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;
- Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

- Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;
- Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản năm 2016;
- Quyết định số 216/2005/QĐ-TTg ngày 31/8/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;
- Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính, quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;
- Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính, quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;
- Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;
- Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất;
- Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh Gia Lai, về việc ban hành quy định về tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của UBND tỉnh Gia Lai, về việc sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 10, Quy định về tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh Gia Lai; Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh Gia Lai, về việc bãi bỏ điểm a và điểm c khoản 1 Điều 6 của Quy định về tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh Gia Lai;
- Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của UBND tỉnh Gia Lai, về việc ban hành quy định về quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai;
- Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định trình tự thực hiện dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;
- Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND ngày 08/12/2006 của UBND tỉnh Gia Lai, về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ đến năm 2020; Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày

08/3/2019 của UBND tỉnh Gia Lai, về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai;

- Quyết định 304/QĐ-UBND ngày 10/06/2019 của UBND tỉnh Gia Lai, về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch huyện Đức Cơ;

- Quyết định 39/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 của UBND tỉnh Gia Lai, về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Đức Cơ;

Phần thứ hai
NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng.

Phương án được áp dụng để đấu giá quyền sử dụng đất lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Khu phức hợp khách sạn, nhà hàng tiệc cưới - karaoke - coffee tại tổ dân phố 4, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai (sau đây được gọi tắt là Phương án).

Điều 2. Vị trí, diện tích khu đất đưa ra đấu giá.

1. *Vị trí:* Tại tổ dân phố 4, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai; có ranh giới cụ thể như sau:

- + Phía Bắc: Giáp đường quy hoạch.
- + Phía Nam: Giáp đường Nguyễn Chí Thanh.
- + Phía Đông: Giáp đường Hoàng Văn Thụ.
- + Phía Tây: Giáp đường Tăng Bạt Hổ.

2. *Diện tích khu đất:* 12.000m².

Diện tích sử dụng đất; các chỉ tiêu về quy hoạch, kiến trúc; hệ số sử dụng đất, mật độ xây dựng thực hiện theo Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND ngày 08/12/2006 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ đến năm 2020, Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai và quy hoạch chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. *Hiện trạng sử dụng:* Đất trống chưa sử dụng (đất đã được giải phóng mặt bằng).

4. *Về hạ tầng kỹ thuật và tài sản gắn liền với đất:*

- Về hạ tầng kỹ thuật: Khu vực thửa đất đấu giá đã được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng hoàn thiện (đường giao thông nhựa, điện chiếu sáng, nước sinh hoạt, mạng internet ...)

- Tài sản gắn liền với đất: Không.

5. Mục đích, hình thức, thời hạn sử dụng đất:

- Mục đích sử dụng đất: Đất thương mại dịch vụ và thể thao.

- Hình thức giao đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

- Thời hạn sử dụng đất: 50 năm (theo quy định tại Khoản 3 Điều 126 Luật Đất đai năm 2013), kể từ ngày có quyết định cho thuê đất.

Điều 3. Quy mô, mục tiêu dự án, hình thức đầu tư, dự kiến tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư:

- Quy mô dự án: Xây dựng Khu phức hợp khách sạn, nhà hàng tiệc cưới - karaoke - coffee theo dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Mục tiêu dự án: Đáp ứng nhu cầu và cung cấp các dịch vụ về nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí, thể dục thể thao chất lượng cao, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động tại địa phương, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

- Hình thức đầu tư: Theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế (điều 22 Luật Đầu tư năm 2014).

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 115,3 tỷ đồng (*một trăm mười lăm tỷ ba trăm triệu đồng*).

- Nguồn vốn thực hiện dự án: Vốn của nhà đầu tư.

Điều 4. Đối tượng tham gia đấu giá: Là những tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư và thuộc đối tượng được Nhà nước cho thuê đất theo quy định tại điều 56 Luật Đất đai năm 2013; đồng thời phải đảm bảo các điều kiện để thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại điều 58 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 2 điều 5 Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh Gia Lai.

Điều 5. Đối tượng không được đăng ký tham gia đấu giá.

Các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá là các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật đấu giá tài sản năm 2016; gồm:

- Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

- Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

- Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;

- Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;

- Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

Điều 6. Điều kiện, hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá.

1. Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá:

Những đối tượng quy định tại Điều 4 của phương án này đăng ký tham gia đấu giá phải nộp 01 (một) bộ hồ sơ cho Tổ chức đấu giá tài sản và đáp ứng các điều kiện của Phương án đấu giá, gồm:

(1) Văn bản đề nghị tham gia đấu giá.

(2) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận ngành nghề kinh doanh đối với tổ chức tham gia đấu giá; chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân của người trực tiếp tham gia đấu giá.

(3) Các văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; trong đó phải nêu rõ:

- Tổng mức đầu tư dự kiến.

- Tiến độ thực hiện dự án: Không quá 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày được bàn giao đất tại thực địa.

- Quy mô dự án: Đối tượng tham gia đấu giá phải đề xuất cụ thể các chỉ tiêu về mật độ xây dựng, số tầng, chiều cao công trình, ... đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo Phương án đấu giá được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

(4) Văn bản cam kết thực hiện dự án: Đối tượng tham gia đấu giá phải có văn bản cam kết thực hiện đúng tiến độ đầu tư, quy mô dự án như đã nêu trên, nộp cùng lúc khi nộp hồ sơ tham gia đấu giá. Trong trường hợp đối tượng trúng đấu giá không thực hiện dự án đúng theo tiến độ, quy mô đã cam kết (trừ trường hợp bất khả kháng) thì sẽ bị thu hồi dự án, thu hồi đất mà không được hoàn trả bất kỳ khoản chi phí nào.

(5) Văn bản chứng minh năng lực tài chính: Đối tượng tham gia đấu giá phải chứng minh năng lực tài chính bằng nguồn vốn chủ sở hữu không thấp hơn 20% (hai mươi phần trăm) tổng mức đầu tư dự kiến đã đề xuất nêu tại Mục (3) ở trên, bằng:

* Báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập hoặc xác nhận của cơ quan thuế trong hai năm gần nhất (năm đấu giá) - đối với doanh nghiệp hoạt động trên 01 năm;

* Đối với cá nhân và doanh nghiệp mới thành lập dưới 12 (mười hai) tháng tính đến thời điểm đăng ký tham gia đấu giá: Nếu có số vốn là tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ thì phải được ngân hàng thương mại nơi cá nhân, doanh

ng nghiệp đó mở tài khoản xác nhận về số dư tiền gửi của doanh nghiệp; Nếu số vốn là tài sản của cá nhân, doanh nghiệp thì phải có chứng thư của tổ chức có chức năng định giá hoặc thẩm định giá độc lập đang hoạt động tại Việt Nam về kết quả định giá, thẩm định giá trị tài sản của cá nhân, doanh nghiệp (văn bản này phải còn hiệu lực ít nhất là 03 tháng tính đến thời điểm đăng ký tham gia đấu giá).

(6) Văn bản chứng minh khả năng huy động vốn để thực hiện dự án: Đối tượng tham gia đấu giá phải được ít nhất một tổ chức tín dụng hoặc ngân hàng thương mại được phép hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có cam kết bằng văn bản đảm bảo hỗ trợ nguồn vốn tín dụng để thực hiện dự án khi trúng đấu giá; số tiền cam kết hỗ trợ ít nhất phải bằng hoặc lớn hơn khoản kinh phí còn lại của tổng mức đầu tư dự kiến sau khi đã trừ nguồn vốn chủ sở hữu.

(7) Văn bản chứng minh năng lực về kinh nghiệm thực hiện dự án: Đối tượng tham gia đấu giá phải có văn bản chứng minh đã hoặc đang làm chủ đầu tư thực hiện ít nhất một dự án có quy mô, tính chất tương tự; hoặc văn bản chứng minh đã hoặc đang liên danh thực hiện ít nhất một dự án có quy mô, tính chất tương tự.

(8) Tại thời điểm tham gia đấu giá, đối tượng tham gia đấu giá không có các khoản nợ thuế từ 01 (một) năm trở lên theo Luật Quản lý thuế đến mức phải bị cưỡng chế (theo thông tin công khai cưỡng chế thuế thể hiện tại Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế).

(9) Có xác nhận bằng văn bản của cơ quan Tài nguyên Môi trường về việc không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai, đối với các dự án đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất (theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 điều 14 Nghị định 43/2014/NĐ-CP).

2. Đăng ký tham gia đấu giá:

(1) Đối tượng được tham gia đấu giá có đủ điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện việc đăng ký tham gia đấu giá, hoàn tất thủ tục và nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá cho Tổ chức đấu giá tài sản trong thời hạn theo thông báo.

(2) Đối tượng tham gia đấu giá phải nộp đủ phí tham gia đấu giá và tiền đặt trước cho Tổ chức đấu giá tài sản.

(3) Đối tượng tham gia đấu giá có thể uỷ quyền cho người khác thay mặt mình để tham gia đấu giá. Việc uỷ quyền tham gia đấu giá phải bằng văn bản và được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quy định về xây dựng và tiến độ thực hiện dự án:

Trước khi xây dựng nhà, công trình, người trúng đấu giá phải hoàn thành các thủ tục về quản lý, xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Tiến độ thực hiện dự án: Không quá 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày được bàn giao đất ngoài thực địa.

Người trúng đấu giá không được chuyển nhượng dự án hoặc một phần dự án khi chưa có đầy đủ các điều kiện chuyển nhượng theo quy định của Luật đất đai năm 2013 và Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014.

Điều 8. Thẩm định điều kiện năng lực của tổ chức tham gia đấu giá:

Sau khi hết thời hạn niêm yết công khai, Tổ chức đấu giá tài sản chuyển hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá cho Tổ chức được giao xử lý đấu giá quyền sử dụng đất thẩm định điều kiện năng lực của hồ sơ tham gia đấu giá, thông báo kết quả thẩm định cho các đối tượng tham gia đấu giá được biết, tiến hành hoàn trả tiền hồ sơ (phí tham gia đấu giá) đối với những trường hợp không đủ điều kiện tham gia đấu giá. Thông báo thời gian đấu giá và thời hạn nộp tiền đặt trước cho những trường hợp đủ điều kiện tham gia đấu giá.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 9. Dự kiến thời gian và địa điểm tổ chức thực hiện đấu giá:

1. *Thời gian:* Dự kiến tổ chức vào tháng 6 năm 2020.
2. *Địa điểm:* Tại Hội trường chung của huyện.

Điều 10. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá.

1. *Hình thức đấu giá:* Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá.
2. *Phương thức đấu giá:* Phương thức trả giá lên.

Trình tự thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 42 Luật đấu giá tài sản 2016.

Điều 11. Nguồn kinh phí tổ chức thực hiện việc bán đấu giá: Thực hiện theo quy định tại Thông tư 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản.

Giao Phòng Tài chính Kế hoạch tham mưu lập dự toán chi tiết kinh phí tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Điều 12. Lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và ký hợp đồng để đấu giá quyền sử dụng đất: Thực hiện theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh Gia Lai.

Điều 13. Tổ chức được giao xử lý đấu giá quyền sử dụng đất: Phòng Tài chính Kế hoạch; có trách nhiệm tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định.

Điều 14. Giám sát thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất: Thực hiện theo quy định tại điều 14 Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh Gia Lai.

Điều 15. Niêm yết, thông báo công khai việc đấu giá quyền sử dụng đất:

1. Niêm yết việc đấu giá:

a) Tổ chức đấu giá tài sản phải niêm yết việc đấu giá tài sản tại trụ sở của tổ chức mình, nơi tổ chức cuộc đấu giá và Ủy ban nhân dân thị trấn Chư Ty nơi có bất động sản đấu giá ít nhất là 15 (mười lăm) ngày trước ngày mở cuộc đấu giá.

b) Tổ chức đấu giá tài sản lưu tài liệu, hình ảnh về việc niêm yết đấu giá tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều này trong hồ sơ đấu giá. Đối với trường hợp niêm yết tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chư Ty thì Tổ chức đấu giá tài sản lưu tài liệu, hình ảnh về việc niêm yết hoặc lập văn bản có xác nhận về việc niêm yết của Ủy ban nhân dân thị trấn Chư Ty.

2. Thông báo công khai việc đấu giá quyền sử dụng đất: Ngoài việc niêm yết quy định tại Khoản 1 Điều này, Tổ chức đấu giá tài sản thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản theo quy định như sau:

a) Tổ chức đấu giá tài sản phải thông báo công khai ít nhất hai lần trên báo trung ương hoặc địa phương và trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ; mỗi lần thông báo công khai cách nhau ít nhất 02 (hai) ngày làm việc.

b) Thời gian thông báo công khai lần thứ hai ít nhất là 15 ngày trước ngày mở cuộc đấu giá.

c) Tổ chức đấu giá tài sản lưu tài liệu, hình ảnh về việc thông báo công khai quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này trong hồ sơ đấu giá.

Điều 16. Phí tham gia đấu giá, khoản tiền đặt trước, xem tài sản đấu giá.

1. Phí tham gia đấu giá (tiền bán hồ sơ):

a) Tiền bán hồ sơ cho người tham gia đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 3 Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản, mức thu: 3.000.000 đồng/hồ sơ.

b) Trường hợp cuộc đấu giá không tổ chức được thì đối tượng đăng ký tham gia đấu giá được hoàn lại tiền hồ sơ đã nộp trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày dự kiến tổ chức cuộc bán đấu giá.

c) Phí tham gia đấu giá do Tổ chức đấu giá tài sản thu và không được hoàn trả (trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20 phương án này).

2. Tiền đặt trước và xử lý tiền đặt trước: Thực hiện theo quy định tại điều 39 Luật Đấu giá tài sản năm 2019, một số nội dung cụ thể như sau:

a) Tiền đặt trước: Bằng 10% (mười phần trăm) giá khởi điểm của khu đất bán đấu giá. Tiền đặt trước được gửi vào tài khoản của tổ chức đấu giá tài sản mở tại ngân hàng thương mại hoặc bằng bảo lãnh của ngân hàng.

b) Tổ chức đấu giá tài sản chỉ được thu tiền đặt trước của tổ chức tham gia đấu giá trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá. Tổ chức đấu giá tài sản không được sử dụng tiền đặt trước của người tham gia đấu giá vào bất kỳ mục đích nào khác.

3. *Xem tài sản đấu giá*: Người tham gia đấu giá quyền sử dụng đất được trực tiếp xem lô, thửa đất bán đấu giá kể từ khi niêm yết và thông báo công khai việc bán đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu, thửa đất đó cho đến trước ngày mở cuộc bán đấu giá 02 (hai) ngày.

Điều 17. Bước giá (là mức chênh lệch tối thiểu của lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề): Bằng 2% (hai phần trăm) giá khởi điểm của khu đất đấu giá.

Điều 18. Các hành vi bị nghiêm cấm.

Các hành vi bị nghiêm cấm đối với đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, cá nhân, tổ chức khác liên quan thực hiện theo quy định tại Điều 9 Luật đấu giá tài sản năm 2016.

Điều 19. Kiểm duyệt quy chế bán đấu giá quyền sử dụng đất.

Tổ chức được giao xử lý đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm kiểm duyệt nội dung của Quy chế cuộc đấu giá do Tổ chức đấu giá tài sản lập đúng quy định, đảm bảo phù hợp với nội dung của phương án này và các quy định của pháp luật có liên quan trước khi bán hồ sơ tham gia đấu giá quyền sử dụng đất cho khách hàng.

Điều 20. Điều kiện tiến hành cuộc bán đấu giá.

1. Cuộc bán đấu giá chỉ được tiến hành khi có từ 02 người trở lên đủ điều kiện tham gia đấu giá.

2. Trường hợp chỉ có 01 người tham gia đấu giá thì không tổ chức đấu giá, theo quy định tại Khoản 2 Điều 59 Luật đấu giá tài sản năm 2016. Số tiền đã nộp tham gia đấu giá (phí tham gia đấu giá và tiền đặt trước) trong trường hợp này được hoàn trả lại chậm nhất là 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.

Điều 21. Các trường hợp đặc biệt trong cuộc bán đấu giá.

1. Rút lại giá đã trả, giá đã chấp nhận:

a) Tại cuộc bán đấu giá, người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì cuộc đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề trước đó. Trong trường hợp không có người trả giá tiếp thì cuộc bán đấu giá coi như không thành.

b) Người rút lại giá đã trả hoặc rút lại giá đã chấp nhận bị truất quyền tham gia cuộc đấu giá.

2. Từ chối kết quả trúng đấu giá (từ chối mua tài sản):

a) Sau khi đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá đã công bố người trúng đấu giá mà tại cuộc đấu giá người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đấu giá.

b) Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì cuộc đấu giá không thành.

3. Trường hợp người tham gia đấu giá trả thấp hơn mức giá khởi điểm:

a) Trường hợp một hoặc một số người tham gia đấu giá trả mức giá thấp hơn mức giá khởi điểm, thì người điều hành đấu giá vẫn tiếp tục cuộc bán đấu giá với những người còn lại. Những người trả mức giá thấp hơn mức giá khởi điểm thì bị coi là không hợp lệ và không được tham gia trả giá tiếp.

b) Trường hợp tất cả những người tham gia đấu giá đều bỏ mức giá thấp hơn mức giá khởi điểm thì bị coi là không hợp lệ và người điều hành đấu giá tuyên bố cuộc đấu giá không thành.

c) Trường hợp người tham gia đấu giá trả thấp hơn mức giá khởi điểm quy định tại điểm a, b khoản này thì xem như vi phạm quy định. Khoản tiền đặt trước không được hoàn trả lại, khoản tiền này thuộc về người có tài sản bán đấu giá.

Điều 22. Đấu giá không thành.

1. Các trường hợp đấu giá không thành, bao gồm:

a) Đã hết thời hạn đăng ký mà không có người đăng ký tham gia đấu giá.

b) Tại cuộc đấu giá không có người trả giá hoặc không có người chấp nhận giá.

c) Giá trả cao nhất thấp hơn giá khởi điểm trong trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 21 Phương án này.

d) Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định.

đ) Người đã trả giá rút lại giá đã trả, người đã chấp nhận giá rút lại giá đã chấp nhận mà không có người trả giá tiếp theo quy định.

e) Trường hợp từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định.

g) Đã hết thời hạn đăng ký mà khu (thửa) đất đấu giá chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá.

2. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cuộc đấu giá không thành, tổ chức đấu giá tài sản trả lại tài sản, giấy tờ liên quan đến tài sản đấu giá cho người có tài sản đấu giá, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

3. Việc xử lý tài sản đấu giá không thành được thực hiện theo quy định của pháp luật hoặc đấu giá lại theo thỏa thuận giữa người có tài sản đấu giá và tổ chức đấu giá tài sản.

Điều 23. Phê duyệt kết quả đấu giá quyền sử dụng đất: Thực hiện theo quy định tại điều 12 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 và điều 15 Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh Gia Lai.

Điều 24. Hủy kết quả đấu giá tài sản.

1. Kết quả trúng đấu giá bị hủy trong các trường hợp sau:

a) Các trường hợp quy định tại Điều 72 Luật đấu giá tài sản năm 2016

b) Người trúng đấu giá không nộp tiền trúng đấu giá theo đúng thời hạn vào ngân sách nhà nước. Việc hủy kết quả trúng đấu giá trong trường hợp này được thực hiện khi quá thời hạn 45 ngày, kể từ ngày có thông báo nộp tiền sử dụng đất của cơ quan thuế mà người trúng đấu giá vẫn chưa nộp tiền; trong đó: thời hạn 30 ngày theo thông báo của cơ quan thuế và thời hạn 15 ngày kể từ ngày hết hạn thông báo thuế nhưng người trúng đấu giá vẫn không nộp tiền, đồng thời đã thực hiện thông báo nộp tiền trúng đấu giá 02 lần trong vòng 10 ngày (theo quy định tại điều 17 Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh Gia Lai).

2. Trường hợp kết quả trúng đấu giá bị hủy, người trúng đấu giá không được hoàn trả khoản tiền đã đặt trước.

Tổ chức được giao xử lý đấu giá quyền sử dụng đất phối hợp với cơ quan thuế theo dõi, tổng hợp việc nộp tiền và tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền hủy kết quả trúng đấu giá, thông báo việc hủy kết quả trúng đấu giá theo quy định trên cho người trúng đấu giá biết và nộp khoản tiền đặt trước không được hoàn trả vào ngân sách nhà nước.

Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của người trúng đấu giá.

1. Người trúng đấu giá có các quyền sau đây:

a) Được nhận tài sản đấu giá, có các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

b) Được quyền khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về bán đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật và khiếu nại, tố cáo.

2. Người trúng đấu giá có các nghĩa vụ sau đây:

a) Ký biên bản đấu giá tài sản.

b) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và các cam kết trong đơn đăng ký tham gia đấu giá.

c) Thực hiện việc kê khai các hồ sơ, thủ tục cần thiết để cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Điều 26. Nộp tiền thuê đất khi trúng đấu giá quyền sử dụng đất:

1. Đơn giá thuê đất là đơn giá trúng đấu giá của thời hạn một năm. Đơn giá trúng đấu giá được ổn định 10 năm, hết thời gian ổn định thực hiện điều chỉnh đơn giá thuê đất theo chính sách về thu tiền sử dụng đất đối với trường

hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm không thông qua hình thức đấu giá; mức điều chỉnh không vượt quá 30% đơn giá thuê đất trúng đấu giá hoặc đơn giá thuê đất của kỳ ổn định liền kề trước đó (theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 11 Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh Gia Lai).

2. Trình tự, thủ tục nộp tiền thuê đất thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 điều 16 Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh Gia Lai.

Người trúng đấu giá có trách nhiệm nộp tiền thuê đất vào kho bạc nhà nước trong thời hạn tối đa là 30 ngày kể từ ngày có thông báo của cơ quan thuế và chuyển chứng từ đã nộp tiền cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đức Cơ.

Điều 27. Dự kiến nguồn thu và sử dụng nguồn thu từ kết quả đấu giá:
Tiền thuê đất hàng năm được nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện và chi phí cho việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất.

Điều 28. Ký hợp đồng thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tổ chức bàn giao đất ngoài thực địa cho tổ chức trúng đấu giá: Thực hiện theo quy định tại khoản 4 điều 16 Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh Gia Lai và điều 14 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015.

Điều 29. Xử lý trường hợp có chênh lệch diện tích.

Trường hợp khi bàn giao đất trên thực địa cho tổ chức mua được tài sản bán đấu giá, nếu diện tích đất thực tế tăng hoặc giảm so với diện tích đã công bố trong hồ sơ thì số tiền phải nộp tăng thêm hoặc giảm đi được tính theo công thức:

$$= \frac{\text{Giá trị mua được tài sản bán đấu giá}}{\text{Diện tích đất đã công bố trong hồ sơ bán đấu giá}} \times \text{Diện tích đất tăng hoặc giảm}$$

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị:

- Phòng Tài chính Kế hoạch: Là đơn vị được giao xử lý việc đấu giá quyền sử dụng đất; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục theo quy định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tiến hành lựa chọn và ký hợp đồng với tổ chức bán đấu giá tài sản để thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất theo Phương án đã được phê duyệt và các quy định của Pháp luật.

- Các đơn vị: Văn phòng HĐND & UBND huyện, Phòng Tư Pháp, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi Cục thuế, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đức Cơ, UBND thị trấn Chư Ty và các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp để thực hiện phương án này.

Điều 31. Nội dung khác: Các nội dung có liên quan đến việc bán đấu giá quyền sử dụng đất không quy định tại phương án này thì áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Thành